

Số: 01/2019/NQ-XL-ĐHCĐ

Huế, ngày 11 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
LẦN THỨ BA (NHIỆM KỲ 2016 – 2020)

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ sửa đổi bổ sung của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 26/4/2018;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, lần thứ ba (nhiệm kỳ 2016-2020) ngày 11/4/2019;

QUYẾT NGHỊ:

1. Thông qua các Báo cáo được trình bày tại Đại hội:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị (có tài liệu kèm theo).
- Báo cáo công tác điều hành của Ban giám đốc (có tài liệu kèm theo).
- Báo cáo của Ban kiểm soát (có tài liệu kèm theo).

2. Thông qua Tờ trình số 09/Tr-XL-HĐQT về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam với một số chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
I	Tài sản:		
1	Tài sản ngắn hạn	400.614.695.586	434.188.005.004
2	Tài sản dài hạn	256.352.621.980	272.916.283.332
	Tổng cộng tài sản	656.967.317.566	707.104.288.336
II	Nguồn vốn:		
1	Nợ phải trả	324.390.244.728	332.601.170.546
2	Vốn chủ sở hữu	332.577.072.838	374.503.117.790
	Tổng cộng nguồn vốn	656.967.317.566	707.104.288.336
III	Doanh thu thuần	435.644.310.093	453.010.094.688
IV	Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp nhất	64.447.438.487	71.624.640.569
V	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	60.701.882.997	66.074.421.663
VI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.798	4.150

3. Thông qua một số chỉ tiêu chính về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế như sau:

a) Kết quả thực hiện tại riêng Công ty mẹ:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH so với KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	500	221,66	44,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35	33,6	96%

b) Kết quả kinh doanh hợp nhất:

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH 2018 so với KH 2018	TH 2018 so với TH 2017
1	Doanh thu hợp nhất	435,6	650	453,01	69,7%	104%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của công ty mẹ	60,7		66,07		108,9%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên BCTC KTHN	64,45	50	71,62	143,3%	111,1%
4	Cổ tức tại công ty mẹ	15%	15%	15%	100%	100%
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	3.798		4.150		109,3%

4. Thông qua Tờ trình số 10/TTr-XL-HĐQT về phương án phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:

STT	Nội dung phân phối	Tỷ lệ % LN sau thuế năm 2018	Thành tiền (đ)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		35.615.651.913
	<i>Trong đó:</i>		
1.1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế của các năm trước		2.019.281.584
1.2	Lợi nhuận sau thuế năm 2018		33.596.370.329
2	Phân phối lợi nhuận		32.276.274.066
2.1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	20%	6.719.274.066
2.2	Trích Quỹ khen thưởng	5%	1.680.000.000
2.3	Trích Quỹ thưởng Ban điều hành	3%	1.008.000.000
2.4	Chia cổ tức 15%/mệnh giá bằng tiền mặt	68,07%	22.869.000.000
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (1-2)		3.339.377.847

5. Thông qua Tờ trình số 11/TTr-XL-HĐQT về Kế hoạch SXKD năm 2019 và dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty:

5.1/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Doanh thu riêng Công ty mẹ: 550 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế riêng Công ty mẹ: 35 tỷ đồng
- Doanh thu hợp nhất: 750 tỷ đồng
- Lợi nhuận hợp nhất sau thuế: 60 tỷ đồng.

5. 2/ Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

- Lợi nhuận sau thuế dự kiến phân chia các quỹ và cổ tức: 35 tỷ đồng.
- Quỹ đầu tư phát triển: Trích 20% LNST
- Quỹ khen thưởng: Trích 5% LNST
- Quỹ thưởng Ban điều hành: Trích 3% LNST
- Cổ tức dự kiến: Tối thiểu 15%/Mệnh giá.

Trong trường hợp không hoàn thành hoặc vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị sẽ xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2019 để điều chỉnh các tỷ lệ trích lập này.

6. Thông qua Tờ trình số 12/TTr-XL-HĐQT về chi trả thù lao không chuyên trách của HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả năm 2019:

6.1. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 4.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 2.000.000 đồng/người/tháng

6.2. Thực chi năm 2018: Tổng thù lao của HĐQT và BKS đối với các thành viên không chuyên trách: 324.000.000 đồng (Ba trăm hai mươi bốn triệu đồng).

6.3. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2019:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 12.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019 dự kiến chi trả là: 960.000.000 đồng (Chín trăm sáu mươi triệu đồng).

7. Thông qua Tờ trình số 13/TTr-XL-HĐQT về việc ủy quyền cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2019.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán có tên trong danh mục các đơn vị kiểm toán đủ điều kiện do Bộ Tài chính công bố năm 2019 trong đó ưu tiên chọn các đơn vị trong nhóm Big4 để kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2019.

8. Thông qua Tờ trình số 14/TTr-XL-HĐQT về việc phê chuẩn chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty.

9. Miễn nhiệm thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

9.1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Nguyễn Thanh Sơn.

9.2. Miễn nhiệm thành viên BKS đối với Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

10. Bầu thay thế thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2020:

10.1. Thành viên Hội đồng quản trị: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương.

10.2. Thành viên Ban Kiểm soát: Bà Đỗ Thị Thanh Thảo.

11. Thành lập các công ty con:

11.1. Thành lập 01 Công ty cổ phần được phát triển từ Chi nhánh Miền Nam hoạt động chuyên về lĩnh vực thầu thi công xây dựng, trong đó Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế nắm cổ phần chi phối. Đại hội giao cho HĐQT xây dựng mức vốn Điều lệ, các thủ tục thành lập và lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

11.2. Thành lập 01 Công ty cổ phần để đầu tư, quản lý và khai thác các bất động sản du lịch, trong đó Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế nắm cổ phần chi phối. Đại hội giao cho HĐQT xây dựng mức vốn Điều lệ, các thủ tục thành lập và lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

12. Tổ chức thực hiện:

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này; Hội đồng quản trị tổ chức triển khai, Ban kiểm soát giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội theo chức năng phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, lần thứ ba (nhiệm kỳ 2016-2020) Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đã được đọc lại tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết với tỷ lệ 100% cổ đông và đại diện cổ đông có mặt./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT TP.HCM;
- Các TV HĐQT, BKS, Ban GD;
- Các Phòng/Bộ phận nghiệp vụ;
- Website Công ty;
- Lưu TK.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Quý Định